TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C (Tên gọi khác: K), sinh năm: 1983.

- Bị đơn: Anh A Râl N, sinh năm: 1978.

Cùng trú tại: Xã HP, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị C (Tên gọi khác: K), sinh năm: 1983 và anh A Râl N, sinh năm: 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nuôi con chung:** Chị Trần Thị C và anh A Râl N đã thoả thuận với nhau là giao cháu A Râl N, sinh ngày 10/7/2002 và cháu A Râl N, sinh ngày 18/02/2005 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Trần Thị C và anh A Râl N xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trần Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000608 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Trần Thị C được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trình